BẢN TIN PHÁP LUẬT AFA

Tháng 3/2019

Chúc mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3
Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA
Kính chúc Nữ nhân viên, khách hàng và đối tác:

Xinh đẹp – Thành công – May mắn – Hạnh phúc

Văn bản pháp luật mới

1. Thông tư số 02/2019/TT-NHNN ngày 28.02.2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19.8.2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

Theo đó, Thông tư này bãi bỏ nội dung quy định tại thông tư số 23/2014/TT-NHNN đã được sửa đổi bởi Thông tư số 32/2016/TT-NHNN chỉ cho phép những tổ chức là pháp nhân mới được phép mở tài khoản tại Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Như vậy, kể từ 01.03.2019, các tổ chức không có tư cách pháp nhân (thành lập và hoạt động hợp pháp) được phép mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cụ thể có các tổ chức sau:

- **Doanh nghiệp tư nhân;**
- **Hộ kinh doanh cá thể.**

Thông tư cũng quy định rõ, đối với các trường hợp tổ chức không có tư cách pháp nhân đã mở tài khoản thanh toán trước ngày 01.03.2017 thì thực hiện thay đổi chủ tài khoản là tổ chức mà không cần ký lại hợp đồng, trừ khi có yêu cầu bằng văn bản của khách hàng.

2. Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21.02.2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10.10.2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung đáng chú ý của Nghị định 20 này như sau:

- Bổ sung quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với **đất** trong trường hợp được Nhà nước cho thuê đất mà người thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê, trong trường hợp thời hạn thuê nhỏ hơn thời hạn của loại đất quy định tại Bảng giá đất của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ ban hành, cụ thể:

Giá đất của thời hạn thuê đất tính lệ phí trước bạ = giá đất tại bảng giá đất nhân với (x) Thời hạn thuê đất, chia cho (:) 70 năm.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định chi tiết hơn về xác định giá tính lệ phí trước bạ đối với **các tài sản là ô tô, xe máy**: Trường hợp phát sinh loại ô tô, xe máy mới chưa có trong bảng giá tính lệ phí trước bạ, hoặc giá chuyển nhượng ô tô, xe máy đã có trong bảng giá trên thị trường tăng hoặc giảm 5% trở lên so với bảng giá (trước đây là 20%) thì Cục thuế tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính trước ngày mùng 5 tháng cuối quý.
- Điều chỉnh **mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô vừa chở người, vừa chở hàng** có khối lượng chuyên trở nhỏ hơn 1.500kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống: bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu của ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trước là 2%).

Nghị định 20/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10.04.2019.

3. Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20.03.2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành khoản 3 điều 54 bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động

Nghị định này quy định điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (sau đây gọi là giấy phép); việc ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động; danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 Bộ luật lao động với một số điểm mới nổi bật như sau:

- Bãi bỏ 02 điều kiện để doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động:
  - ✓ Điều kiện về vốn pháp định;
  - ✓ Điều kiện về địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.
- Thời hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động được quy định tối đa là 60 tháng, thay vì 36 tháng như trước đây.
- Giấy phép được gia hạn nhiều lần và mỗi lần gia hạn tối đa là 60 tháng (Trước đây quy định giấy phép này chỉ được gia hạn 02 lần và mỗi lần gia hạn không quá là 24 tháng).
- Bổ sung 03 công việc vào danh mục công việc được cho thuê lại lao động, bao gồm:
  - ✓ Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và phục vụ trên tàu biển;
  - ✓ Quản lý, giám sát, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng và phục vụ trên giàn khoan dầu khí;
  - ✓ Lái tàu bay, phục vụ trên tàu bay/Bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị tàu bay/Điều độ, khai thác bay/Giám sát bay.

4. Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15.03.2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13.11.2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UPcom)

Một số nội dung đáng chú ý như sau:

- **Bổ sung thêm đối tượng áp dụng** cụ thể là *"doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng"* để phù hợp với các quy định pháp luật về chứng khoán và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước.
- Sửa đổi quy định về **trình tự thủ tục đăng kí giao dịch** của doanh nghiệp cổ phần hoá theo hướng dẫn chiếu đến văn bản pháp luật cổ phần hoá.
- Doanh nghiệp cổ phần hoá cùng năm đăng kí giao dịch dẫn đến không có báo cáo tài chính (BCTC) năm liền trước năm đăng kí giao dịch, thì **giao cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) xem xét hồ sơ trên cơ sở BCTC năm liền trước** năm đăng kí giao dịch đã kiểm toán trong giai đoạn là doanh nghiệp nhà nước.
- Đối với trường hợp doanh nghiệp cổ phần hoá trước năm nộp hồ sơ đăng kí giao dịch dẫn đến BCTC năm liền trước năm đăng kí giao dịch không đủ 12 tháng, cũng được giao cho HNX xem xét hồ sơ trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán này.
- Với các trường hợp BCTC của **công ty hợp nhất có sự tham gia của công ty niêm yết,** mà sau hợp nhất không đủ điều kiện niêm yết thì phải đăng kí giao dịch UPCoM, Thông tư này cũng quy định giao cho HNX xem xét hồ sơ trên cơ sở BCTC năm liền trước năm đăng kí giao dịch đã được kiểm toán của công ty hợp nhất. Trường hợp không có BCTC năm liền trước, thì doanh nghiệp được sử dụng BCTC đã kiểm toán của các công ty bị hợp nhất.
- Bổ sung quy định về các **trường hợp khác nộp BCTC** theo hướng dẫn của sở giao dịch chứng khoán sau khi được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để bao quát tất cả các trường hợp phát sinh.
- Đối với trường hợp **doanh nghiệp tăng vốn hoặc thay đổi loại hình doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp** trong năm đăng kí giao dịch thì ngoài BCTC theo quy định, thông tư đã bổ sung việc doanh nghiệp phải nộp thêm báo cáo kiểm toán vốn để HNX xem xét hồ sơ tính trên số vốn thay đổi mới của doanh nghiệp đăng kí giao dịch.

Công văn mới cần lưu ý

1. Công văn số 855/TCT-HTQT ngày 28.02.2019 của Tổng cục Thuế áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần

Điều "Hoạt động dịch vụ cá nhân phụ thuộc" (thường là Điều 15) của **Hiệp định tránh đánh thuế hai lần** và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam, thường có quy định:

"1. Thể theo các quy định tại Điều 16, 18, 19, 20 và 21 các khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tương cư trú của Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ khi công việc của đối tượng đó thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu công việc lao động được thực hiện như vậy, số tiền thu được từ lao động đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2. Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước thứ nhất nếu:

a) người nhận tiền có mặt tại Nước kia trong một thời gian hoặc nhiều thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong năm tài chính có liên quan, và

b) chủ lao động hay đối tượng đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú tại Nước kia, và

c) số tiền công không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định mà đối tượng chủ lao động có tại Nước kia."

Theo quy định trên, thu nhập của cá nhân người nước ngoài từ công việc làm công tại Văn phòng đại diện sẽ chỉ chịu thuế TNCN tại nước ngoài (được miễn thuế TNCN tại Việt Nam) nếu cả 3 điều kiện a, b và c nêu trên đồng thời được thỏa mãn.

- Đối với điều kiện (a): nếu cá nhân là người nước ngoài có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong giai đoạn 12 tháng bắt đầu hoặc kết thúc trong năm tính thuế sẽ thỏa mãn điều kiện này.

- Đối với điều kiện (b): Đối với trường hợp cá nhân ký hợp đồng lao động trực tiếp với Công ty mẹ tại nước ngoài và được công ty nước ngoài bổ nhiệm làm việc tại Việt Nam, cá nhân phải thực hiện các công việc phục vụ cho hoạt động của VPĐD. VPĐD phải chịu trách nhiệm, chịu rủi ro đối với công việc của các cá nhân trong quá trình hoạt động, có quyền đối với sản phẩm và dịch vụ do cá nhân tạo ra, chịu trách nhiệm phương tiện làm việc, về địa điểm làm việc và tiền công tiền lương của cá nhân có do Văn phòng tại Việt Nam chi trả. Do đó, Văn phòng đại diện được coi là chủ lao động thực sự của cá nhân nêu trên.

- Đối với điều kiện (c): Trường hợp VPĐD tham gia thực hiện các hoạt động trong chuỗi kinh doanh của Công ty nước ngoài. Các hoạt động không còn mang tính chất chuẩn bị và phụ trợ mà là các hoạt động góp phần tạo ra lợi nhuận cho Công ty nước ngoài như đám phán, ký kết hợp đồng, tiếp thị, quảng cáo, hỗ trợ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ, hậu mãi... Trong những trường hợp này, Công ty nước ngoài đã hình thành cơ sở thường trú (CSTT) tại Việt Nam thực hiện toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh, do đó, cá nhân làm việc cho VPĐD như vậy sẽ không thỏa mãn được điều kiện (c) nêu trên.

2. Công văn số 799/TCT-CS ngày 13.03.2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Căn cứ các quy định hiện hành và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, dịch vụ cuốc lật đất bằng máy để phục vụ trồng rừng là hoạt động cày, bừa đất, thuộc đối tượng ***không chịu thuế GTGT***.

3. Công văn số 896/TCT-CS ngày 18.03.2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

Pháp luật thuế TNDN đã quy định cụ thể các trường hợp được chuyển tiếp ưu đãi, **không có quy định trường hợp chuyển tiếp ưu đãi đối với các dự án đã thực hiện trước 01/01/2015** thuộc lĩnh vực ưu đãi mới được bổ sung tại Luật số 71/2014/QH13 miễn thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản tại địa bàn khuyến khích đầu tư; ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; dự án có quy mô đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng; ưu đãi cho thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến không thuộc địa bàn khuyến khích đầu tư. Do vậy, đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại khu công nghiệp trong giai đoạn 2009 - 2013 thì không thuộc đối tượng được chuyển tiếp hưởng ưu đãi theo diện điều kiện sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại.

4. Công văn số 637/TCT-DNL ngày 28.02.2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN

Trường hợp công ty A đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, khi mua nguyên liệu bao bì để sử dụng cho hệ thống máy móc, thiết bị mua từ công ty khác được nhận khoản bồi hoàn tiền mua máy móc, thiết bị khi đáp ứng điều kiện về sản lượng tiêu thụ, thì khoản bồi hoàn này **được tính hưởng ưu đãi thuế TNDN** nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định.

5. Công văn số 566/TCT-DNL ngày 22.02.2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

Trường hợp doanh nghiệp có TSCĐ hữu hình tự xây dựng hoặc do đầu tư xây dựng cơ bản hình thành theo phương thức giao thầu, đã đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện quyết toán thì doanh nghiệp **hạch toán nguyên giá theo giá tạm tính và điều chỉnh sau khi quyết toán công trình hoàn thành.** Việc trích khấu hao TSCĐ được căn cứ từ ngày doanh nghiệp thực hiện ghi sổ hạch toán tăng TSCĐ theo quy định hiện hành về chế độ kế toán doanh nghiệp.

6. Công văn số 803/TCT-CS ngày 13.03.2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

1. Về thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định

Về nguyên tắc doanh nghiệp phải thực hiện **thông báo phương pháp trích khấu hao TSCĐ mà doanh nghiệp lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế** trực tiếp quản lý trước khi thực hiện trích khấu hao. Việc xác định khoản khấu hao TSCĐ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thực hiện theo quy định về trích khấu hao TSCĐ và pháp luật thuế TNDN hiện hành.

2. Về áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp

Doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể được lựa chọn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC nhưng **phải thông báo cho cơ quan thuế** quản lý doanh nghiệp và phải thực hiện nhất quán trong năm tài chính.

Tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 133/2016/TT-BTC **không quy định thời hạn thông báo với cơ quan thuế**, do đó trường hợp doanh nghiệp thông báo chậm hoặc chưa thông báo với cơ quan thuế khi áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, cơ quan thuế chưa có cơ sở để không chấp nhận việc áp dụng chế độ kế toán của doanh nghiệp.

7. Công văn số 476/TCT-CS ngày 13.02.2019 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

Trường hợp cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư có số thuế GTGT luỹ kế của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT (kể cả thời gian đầu tư chưa đến 1 năm).

8. Công văn số 693/TCT-CS ngày 04.03.2019 của Tổng cục Thuế giải đáp chính sách tiền thuê đất

Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên thì phải chuyển sang thuê đất và **nộp tiền thuê đất kể từ ngày 01/7/2014** (thời điểm Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành) và là đối tượng thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất khi chuyển sang thuê đất mà sử dụng đất vào mục đích xây dựng công trình sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai thì được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê. Trường hợp đơn vị nộp đủ hồ sơ hợp lệ miễn tiền thuê đất:

- **trước ngày 01/07/2017**: được miễn tiền thuê đất tính từ ngày phải chuyển sang thuê đất theo quy định;
- **từ ngày 01/07/2017 trở đi**: chỉ được miễn tiền thuê đất cho thời gian còn lại, đơn vị phải nộp tiền thuê đất từ thời điểm phải chuyển sang thuê đất đến thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ.

9. Công văn số 467/TCT-HTQT ngày 29.01.2019 của Tổng cục Thuế hướng dẫn thực hiện Hiệp định tránh thuế hai lần

Căn cứ khoản 2, Điều 7 Quyết định 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định về miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài và Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (Thông tư liên tịch), trường hợp nhân viên của Công ty cử sang Việt Nam để thực hiện dự án, đáp ứng đủ điều kiện là chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án ODA nhưng không nộp hồ sơ đề nghị miễn thuế cho cơ quan thuế theo qui định tại Điều 4(1), Thông tư liên tịch thì cơ quan thuế không có cơ sở để xét miễn thuế TNCN.

10. Công văn số 1064/LĐTBXH-BHXH ngày 18.03.2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giải đáp vướng mắc trong thực hiện Nghị định 143/2018/NĐ-CP

Người lao động nước ngoài thuộc đối tượng tham gia BHXN bắt buộc khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có **giấy phép lao động** hoặc **chứng chỉ hành nghề** hoặc **giấy phép hành nghề** do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;
- Có **hợp đồng lao động không xác định thời hạn** hoặc **hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên** với người sử dụng lao động tại Việt Nam;
- Chưa đủ ***60 tuổi*** đối với nam và chưa đủ ***55 tuổi*** đối với nữ.
- **Không thuộc đối tượng di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp** theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP, bao gồm người lao động là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật đang làm việc tại một doanh nghiệp nước ngoài, đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 12 tháng và được cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam.

LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

Ông Nguyễn Trọng Hiếu *CPA, MBA*
Tổng Giám đốc
Mobile: 0914 015 678
Email: hieu.nt@afac.com.vn

Ông Nguyễn Hải Nam *MEng*
Phó Tổng Giám đốc
Mobile: 0916 020 113
Email: nam.nh@afac.com.vn; hainam74@gmail.com

Ông Phạm Quang Trung *CPA, MBA*
Phó Tổng Giám đốc
Mobile: 0935 58 3456
Email: trung.pq@afac.com.vn/ trung.afa@gmail.com

Ông Nguyễn Trung Dũng *CPA*
Phó Tổng Giám đốc
Mobile: 0917 705 379
Email: dungnt.afa@gmail.com

Ông Lê Huy Đông *CPA*
Trưởng phòng Tư vấn đào tạo
Mobile: 0944 322 988
Email: donglh.afa@gmail.com

Bà Nguyễn Thị Hiền Giang *MBA,CPA*
Phó phòng Tư vấn đào tạo
- phụ trách bản tin
Mobile: 0944 686 905
Email: hiengiang.afa@gmail.com

Các thông tin trên Bản tin AFA được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này trong các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp, do đó cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi.